

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG KHÊ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/2020/HS-ST
Ngày 18/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngạch và ông Trịnh Xuân Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Khuyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Khê.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê tham gia phiên tòa: Bà Thái Nữ Trâm Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh ngày: 26/9/1991; nơi sinh: Xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Xóm 06, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Võ Thị Hải H và 02 đứa con, đứa lớn 07 tuổi, đứa nhỏ 04 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/02/2016, bị xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000đ, về hành vi xâm hại sức khỏe người khác theo Quyết định số 22/QĐ-XPVPHC của Công an huyện Hương Khê, thi hành xong tiền phạt vào ngày 18/5/2016; bị bắt, tạm giam từ ngày 28/02/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh; có mặt.

- Bị hại: Anh Trần Đức T1; sinh năm: 1999; địa chỉ: Xóm 4, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Người bị kết án Nguyễn Thành L; hiện đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Hà - Bộ Công an; vắng mặt.

Anh Trần Công B; sinh năm 1988; địa chỉ: Xóm T, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Trần Quang T, sinh năm 1998; anh Nguyễn Ngọc S, sinh năm 2001; cùng địa chỉ: Xóm 4, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; đều vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Công Đ, sinh năm 1998; chị Nguyễn Thị Mai T, sinh năm 2000; địa chỉ: Xóm 5, xã Hương L, huyện H, Hà Tĩnh; đều vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Thế H, sinh năm 1990; anh Nguyễn Minh N, sinh năm 1997; chị Nguyễn Diệu L, sinh năm 2001; chị Dương Thị H, sinh năm 1985; địa chỉ: Xóm 7, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; đều vắng mặt.

+ Anh Cao Nhận T, sinh năm 1998; địa chỉ: Xóm 10, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Anh Phạm Văn N, sinh năm 1993; anh Đặng Bá N, sinh năm 1977; chị Phạm Phương T, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13h ngày 02/6/2019 Nguyễn Thành L chở Nguyễn Văn T đến nhà anh Nguyễn Văn T2 ở xóm P, xã X uống rượu. Đến khoảng 15h cùng ngày T điều khiển xe mô tô chở L về nhà theo đường liên xã X đi T, khi đi qua khu vực ngã tư đường Hồ Chí Minh đến xóm T, xã T thì gặp Trần Đức T1 và một nhóm bạn của T1 đều ở xã L đứng nói chuyện bên đường. T chạy qua khoảng 5 mét rồi quay lại, xuống xe đi tới chỗ Nguyễn Thế H là bạn đi cùng với T1 hỏi: “Mày nhìn đều chi tao”, H trả lời: “Dạ, em không nhìn gì cả”. H vừa trả lời xong thì T nhảy vào dùng tay đánh vào mặt H, thấy H bị đánh nên nhóm bạn của H vào can ngăn thì L đi tới nói: “Không phải việc của bây, tao thách thằng nào vô”. Sau đó L thấy Trần Đức T1 cầm 01 con dao gọt hoa quả, cán màu vàng nên nói với T: “T ơi chạy đi, hấn có dao”. L và T chạy sang cửa hàng bán điện dân dụng của anh Phạm Văn N phía bên kia đường. T đi vào lấy 01 ống nhựa loại PVC dài khoảng 5 mét làm hung khí nhưng do ống nhựa dài nên T bỏ lại, rồi chạy sang nhà anh Đặng Bá N ở gần đó đi ra sau phía nhà bếp lấy 02 con dao canh chạy ra đường thấy Trần Đức T1 cùng nhóm bạn điều khiển xe mô tô bỏ chạy về xã L. T bảo L điều khiển xe mô tô đuổi theo, rồi lấy điện thoại gọi cho Trần Công B ở xóm T, xã X nói: “Chặn bọn nó lại cho mình cái”. T1 điều khiển xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen, Biển kiểm soát 38B1-129.11 chạy đến trước cổng nhà anh Trần Văn B, ở xóm T, xã X thì bị ngã xe nên thả xe mô tô bỏ chạy vào nhà anh B. Vừa lúc đó L điều khiển xe mô tô BKS 38B1-162.11 đuổi kịp thấy T1 ngã xe nên dừng lại. T nhảy xuống, cầm 02 con dao chạy vào nhà anh B thấy T1 bị trượt chân ngã tại khu vực trước thềm nhà, Thuận lao vào chém 03 đến 04 nhát từ trên xuống vào người T1, nhưng do T1 giơ tay lên đỡ nên trúng 01 nhát vào khuỷu tay phải. T1 vùng dậy chạy ra đường thì L chặn lại dùng tay đánh vào mặt T1 01 cái. Thẳng bỏ chạy theo hướng về xã L thì gặp Nguyễn Thế H quay lại chở đi cấp cứu, đi được khoảng 100 mét thì gặp Trần Công B đứng bên đường

cầm gậy tre ra hiệu dừng lại nhưng H không dừng lại mà tiếp tục chở T1 điều khiển xe mô tô đi. Sau khi gây thương tích cho T1 xong, T và L quay lại trước cổng nhà anh B uống rượu với mọi người. Khoảng 30 phút sau L điều khiển xe mô tô chở T đưa dao đến trả cho anh N rồi về nhà. Trên đường về T phát hiện tại vị trí xảy ra mâu thuẫn ban đầu 01 con dao gọt hoa quả, cán bằng nhựa màu vàng bên lề đường, T xuống xe lấy đưa về nhà cất dấu. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội Thuận bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 28/02/2020 bị Công an phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương bắt giữ. Hậu quả anh Trần Đức T1 bị thương được đưa đi cấp cứu và điều trị từ ngày 02/6/2019 đến ngày 10/6/2019 thì ra viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 74/TgT ngày 02/7/2019 của Trung tâm Pháp y và giám định y khoa Hà Tĩnh, kết luận thương tích của anh Trần Đức T1: Mặt sau khuỷu tay phải sẹo vết thương hình zích zắc kích thước 08cm x 0,3cm và 04cm x 0,2cm: 08%. Vỡ móm khuỷu xương trụ phải đã phẫu thuật còn phương tiện kết hợp xương: 09%. Áp dụng theo phương pháp cộng lùi. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 16%. Vết thương do vật sắc tác động vào gây nên.

Vật chứng vụ án: 01 con dao màu đen, xám dài 43,5cm, phần lưỡi dài 31,5cm; 01 con dao màu đen, xám dài 45,5cm, phần lưỡi dài 30cm; 01 con dao nhọn (loại gọt hoa quả), dài 20,5cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 9,5cm, trên mặt cán dao có in dòng chữ KIWI. Đã được giải quyết tại bản án số 31/2020/HS-ST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê.

Tại Cáo trạng số 14/CT-VKS-HK ngày 14/4/2020 của Viện trưởng VKSND huyện Hương Khê truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi của mình như nội dung trên. Bị cáo đồng ý với Cáo trạng truy tố và không có ý kiến gì tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo mong được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại đề nghị về hình phạt xử lý bị cáo theo đúng quy định của pháp luật. Về bồi thường thiệt hại, bị hại và bị cáo thỏa thuận thống nhất bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền là 48.560.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội Cố ý gây thương tích. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù; ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại; và đề nghị xử lý án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của Nguyễn Thành L, bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án được xem xét công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 15h ngày 02/6/2019, sau khi ăn uống ở xóm P, xã X về đến khu vực ngã tư xã T thì Nguyễn Văn T và Nguyễn Thành L xảy ra xô xát đánh nhau với nhóm bạn của anh Trần Đức T1 đang đứng chơi bên đường. Khi nhóm bạn cùng anh Trần Đức T1 bỏ chạy thì Nguyễn Thành L sử dụng xe mô tô chở Nguyễn Văn T cầm theo 02 con dao canh đuổi theo đến xóm T, xã X chém gây thương tích cho anh Trần Đức T1. Hậu quả gây tổn hại sức khỏe cho anh Trần Đức T1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16%.

[3] Nguyễn Văn T là người trực tiếp sử dụng dao chém gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16%, thuộc trường hợp “Dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự; bị cáo chỉ vì mâu thuẫn nhỏ với bị hại mà liền gây sự, đánh nhau, gây thương tích cho bị hại là phạm tội thuộc trường hợp “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện trưởng VKSND huyện Hương Khê truy tố bị cáo Nguyễn Văn Thuận theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự trên địa bàn. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được việc gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng với thái độ xem thường pháp luật nên vẫn cố ý thực hiện. Hơn nữa, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo còn bỏ trốn gây khó khăn cho quá trình điều tra, truy tố, xét xử của cơ quan tiến hành tố tụng. Vì vậy cần xét xử nghiêm, có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có mẹ là bà Nguyễn Thị Nhon được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; có bố là ông Nguyễn Văn Kỷ là người được hưởng chính sách như thương binh hạng 4/4 nên bị cáo được

hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo, giáo dục.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị về điều luật, tội danh, mức hình phạt, án phí là có căn cứ, phù hợp nên được chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa giữa bị cáo và bị hại tự thỏa thuận bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền là 48.560.000đ, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại.

[8] Về xử lý vật chứng: Đã được giải quyết tại Bản án số 31/2019/HS-ST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[9] Trong vụ án, đối với Nguyễn Thành L là đối tượng cùng thực hiện hành vi phạm tội với bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Hương Khê đưa ra xét xử và xử phạt 12 tháng tù tại Bản án số 31/2020/HS-ST ngày 27/11/2019. Quá trình xảy ra việc xô xát với nhóm bạn của Trần Đức T1 bị cáo Nguyễn Văn T có bị xây xát nhưng thương tích nhẹ, không điều trị và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với Trần Công B là người được T gọi điện thoại nhờ chặn nhóm bạn của T1 lại, khi gặp H chờ T1 chạy qua B có hành vi dơ gậy tre lên để chặn nhưng không được, hành vi này chưa có sự phân công bàn bạc cụ thể và xảy ra sau khi T1 đã bị gây thương tích nên không có căn cứ xử lý B đồng phạm trong vụ án.

[11] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các Điều 584, 585, 586, 590, 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Khoản 1, 3 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23; khoản 8 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Cố ý gây thương tích.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2020.

3. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại, bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền 48.560.000đ.

Kể từ ngày bị hại anh Trần Đức T1 có đơn yêu cầu thi hành án thì bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 2.428.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Hương Khê;
- Công an huyện Hương Khê;
- Chi cục THADS huyện Hương Khê;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HSVA, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng